

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 412/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá lần 2

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2024

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp dụng cụ phẫu thuật thần kinh (mổ mở)
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 15 giờ, ngày 02/02/2024
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM.

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (2).

**TUỔI GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ**



Nguyễn Hữu Thịnh



BM: CVĐT.01(1)

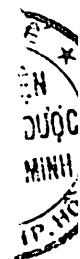
DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cán dao mổ, số 3, dài 225mm	Cán dao mổ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 225mm ($\pm 3\%$) - Loại: số 3 - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
2	Nhíp có mẫu, dài 160mm	Nhíp có mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 160mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, ngàm có răng 1x2, ngàm rộng 2.7mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
3	Nhíp Adson có mẫu, dài 150mm	Nhíp Adson có mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 150mm ($\pm 3\%$) - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng 1x2, ngàm rộng 1.5mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
4	Nhíp phẫu tích không mẫu, dài 200mm	Nhíp phẫu tích không mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 200mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, trung bình, ngàm có khía, ngàm rộng 2.6mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
5	Nhíp gấp mô, dài 200mm	Nhíp gấp mô - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 200mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, có răng, đầu tròn, ngàm rộng 7mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
6	Kẹp vi phẫu khối u, dài 220mm	Kẹp vi phẫu khối u - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 220mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, đầu tròn, tù, nhọn, chiều dài làm việc 95mm, đường kính ngàm 3mm, tay cầm đẹp - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
7	Kéo phẫu tích Mayo, thẳng, dài 170mm	Kéo phẫu tích Mayo - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 170mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, mũi tù/tò - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Kéo cắt chỉ Mayo, cong, dài 170mm	Kéo cắt chỉ Mayo - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 170mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, lưỡi vát, mũi tù/từ - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
9	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 180mm, cán vàng	Kéo phẫu tích Metzenbaum - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, mũi tù/từ - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
10	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 230mm	Kéo phẫu tích Metzenbaum - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 230mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, mũi tù/từ - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
11	Kẹp mang kim, thẳng, dài 185mm, bước răng 0,4mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 185mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, bước răng 0.4mm, dùng cho chỉ tới 4/0 - 6/0 - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
12	Kẹp mang kim, thẳng, dài 185mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 185mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, bước răng 0.5mm, dùng cho chỉ tới 3/0 - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
13	Kẹp mang kim vi phẫu, thẳng, dài 215mm	Kẹp mang kim vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 215mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, bước răng 0.2mm, dùng cho chỉ tới 6/0 - 10/0, tay cầm đẹp - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
14	Kẹp gấp bông băng, thẳng, dài 180mm	Kẹp gấp bông băng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, ngâm có răng, hình oval - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
15	Kẹp cầm máu cong, dài 180mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, mảnh, đầu tù, ngâm có răng - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	17

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
16	Kẹp cầm máu Micro, cong, dài 125mm	Kẹp cầm máu Micro - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 125mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, mảnh, ngâm có răng - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	14
17	Ống hút, dài 180mm, loại 9Fr	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Chiều dài làm việc: 115mm, đường kính 3mm, gấp góc 30 độ - Loại: trung bình 9Fr, thon, hình giọt nước - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	14
18	Ống hút, dài 180mm, loại 12Fr	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Chiều dài làm việc: 115mm, đường kính 4mm, gấp góc 30 độ - Loại: trung bình 12Fr, thon, hình giọt nước - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	14
19	Ống hút, dài 180mm, loại 4 Fr	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Chiều dài làm việc: 115mm, đường kính 1.30mm, gấp góc 30 độ - Loại: trung bình 4Fr, thon, hình giọt nước - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
20	Ống hút, dài 180mm, loại 6Fr	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Chiều dài làm việc: 115mm, đường kính 2mm, gấp góc 30 độ - Loại: trung bình 6Fr, thon, hình giọt nước - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
21	Ống hút, dài 230mm, loại 4Fr	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 230mm ($\pm 3\%$) - Chiều dài làm việc: 165mm, đường kính 1.30mm, gấp góc 30 độ - Loại: cực rộng 4Fr, thon, hình giọt nước - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
22	Ống hút, dài 230mm, loại 6Fr	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 230mm ($\pm 3\%$) - Chiều dài làm việc: 165mm, đường kính 2mm, gấp góc 30 độ - Loại: cực rộng 6Fr, thon, hình giọt nước - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
23	Ống hút, dài 230mm, loại 9Fr	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 230mm ($\pm 3\%$) - Chiều dài làm việc: 165mm, đường kính 3mm, gấp góc 30 độ - Loại: cực rộng 9Fr, thon, hình giọt nước - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
24	Ống hút, dài 230mm, loại 12Fr	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 230mm ($\pm 3\%$) - Chiều dài làm việc: 165mm, đường kính 4mm, gấp góc 30 độ - Loại: cực rộng 12Fr, thon, hình giọt nước - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
25	Dụng cụ nạo xương, dài 220mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 220mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, đầu sắc, ngàm rộng 3.6mm, tay cầm chất liệu Peek, size số 0 - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
26	Dụng cụ nạo xương, hướng lên trên, dài 200mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 200mm ($\pm 3\%$) - Loại: hướng lên trên, đầu sắc, size số 0, ngàm rộng 3.6mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
27	Dụng cụ nạy xương, dài 280mm	Dụng cụ nạy xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 280mm ($\pm 3\%$) - Loại: hơi cong, đầu sắc, ngàm rộng 19mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
28	Dụng cụ nạy xương, dài 190mm	Dụng cụ nạy xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 190mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, đầu sắc, ngàm rộng 16mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
29	Kim găm xương, dài 155mm	Kim găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 155mm ($\pm 3\%$) - Loại: tác động kép, đầu hẹp, chiều rộng hàm 3mm, ngàm rộng 13mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
30	Kim găm xương, dài 180mm	Kim găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: trợ lực mạnh, cong, ngàm rộng 5.5mm, chiều dài ngàm 17mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
31	Kim găm xương, dài 240mm, gấp góc nghiêng	Kim găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 240mm ($\pm 3\%$) - Loại: trợ lực rất mạnh, gấp góc nghiêng, ngàm rộng 6.8mm, chiều dài ngàm 15mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
32	Kim găm xương, dài 240mm	Kim găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 240mm ($\pm 3\%$) - Loại: trụ lực rất mạnh, cong, rộng ngàm 8mm, chiều dài ngàm 17mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
33	Banh tự giữ, dài 165mm	Banh tự giữ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 165mm ($\pm 3\%$) - Loại: có khớp nối, 3 x 4 răng, bán sắc, ngàm rộng 20mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
34	Banh tự giữ, dài 190mm	Banh tự giữ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 190mm ($\pm 3\%$) - Loại: 4 x 4 răng, sắc, có khóa - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
35	Kẹp sığ, cong, nhọn, dài 135mm	Kẹp sığ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 135mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, nhọn - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
36	Dụng cụ nâng cơ xương, dài 185mm, đầu nhọn/tù	Dụng cụ nâng cơ xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 185mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, hai đầu, đầu nhọn/tù - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
37	Dụng cụ nâng cơ xương, dài 185mm, đầu nhọn/nhọn	Dụng cụ nâng cơ xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 185mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, hai đầu, đầu nhọn/nhọn, lưỡi rộng 4mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
38	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu, dài 200mm	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 200mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, tù, tay cầm tròn, ngàm rộng 1mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
39	Vén rẽ thần kinh, dài 185mm	Vén rẽ thần kinh - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 185mm ($\pm 3\%$) - Loại: 90 độ, đầu bóng đèn, tay cầm tròn, độ sâu ngàm 3.7mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3



TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
40	Móc da đơn, dài 180mm	Móc da đơn - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: lớn, 1 răng sắc, răng rộng 5mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
41	Vén mạch máu và rẽ thần kinh, dài 190mm	Vén mạch máu và rẽ thần kinh - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 190mm ($\pm 3\%$) - Loại: 90 độ, tù, độ sâu của răng 6mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
42	Banh vết thương, hai đầu, dài 150mm	Banh vết thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 150mm ($\pm 3\%$) - Loại: 2 đầu, kích thước 2 đầu 17 x 14mm, 21 x 14mm, 28 x 16mm, 32 x 16mm - Quy cách: 02 cái/ bộ - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
43	Móc trong phẫu thuật sọ não	Móc trong phẫu thuật sọ não - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Loại: 2 răng, nhọn, lớn - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
44	Lưỡi banh, 37x37mm	Lưỡi banh - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: 37x37mm ($\pm 3\%$) - Loại: 3 răng, tù - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
45	Mũi khoan dẫn đường, dài 145mm	Mũi khoan dẫn đường - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: 145mm ($\pm 3\%$) - Loại: chiều dài làm việc 8mm, đường kính 1.7mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
46	Vít giữ banh cột sống cổ tự động, chiều dài 70mm	Vít giữ banh cột sống cổ tự động - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 70mm ($\pm 3\%$) - Chiều dài hoạt động: 14mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5

CÔNG TY:
ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số 4112/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá	Quyết định/hợp đồng trúng thầu tại các cơ sở y tế khác			Ghi chú
													Số QĐ	Ngày ban hành	Đơn giá	

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lựcngày kể từ ngày báo giá.
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến địa điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành hàng hóa.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)



CHỖ MÍN